

### I. MỤC TIÊU

Đánh giá việc lĩnh hội kiến thức của học sinh về :

#### 1. Kiến thức

- Đặc điểm tự nhiên vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long
- Đặc điểm dân cư, kinh tế vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

#### 2. Năng lực

- Rèn kĩ năng làm bài kiểm tra địa lý.
- Phát triển cách tư duy địa lý theo mối quan hệ nhân quả.
- Hệ thống hoá kiến thức theo sơ đồ.

#### 3. Phẩm chất

- Có tinh thần học tập, nghiêm túc, độc lập khi làm bài kiểm tra.

### II. MA TRẬN:

#### MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
	Biết ( 40 % )		Hiểu ( 30 % )		Vận dụng ( 20 % )		Vận dụng cao ( 10 % )		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
<b>1. Đông Nam Bộ</b>	8 câu 2 đ		4 câu 1đ	1 câu 1 điểm			2 câu 0,5đ		<b>4.5 điểm</b>
<b>2. ĐB Sông Cửu Long</b>	8 câu 2 đ		4 câu 1 đ			1 câu 2 đ	2 câu 0,5đ		<b>5.5 điểm</b>
<b>Tổng điểm</b>	<b>4 điểm</b>		<b>3 điểm</b>		<b>2 điểm</b>		<b>1 điểm</b>		<b>10 điểm</b>

GV BỘ MÔN

NT/TTCM DUYỆT

BGH DUYỆT

Trần Thị Ngoan

Hoàng Thu Hiền

Đặng Thị Tuyết Nhung



**Câu 11:** Cơ sở sản xuất xi măng lớn nhất của ĐBSCL phân bố ở địa phương nào sau đây?

- A. Long Xuyên      B. Cần Thơ      C. Sóc Trăng      D. Hà Tiên.

**Câu 12:** Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ĐBSCL bao gồm

- A. gạo, hàng may mặc, thủy sản      B. gạo, xi măng, vật liệu xây dựng  
C. gạo, thủy sản đông lạnh, xi măng.      D. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả

**Câu 13:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của dân cư, xã hội của ĐBSCL?

- A. Mặt bằng dân trí cao hàng đầu cả nước.  
B. Có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa.  
C. Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào.  
D. Ngoài người Kinh còn có người Khơ - me, người Chăm.

**Câu 14:** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất vùng Đông Nam Bộ?

- A. Trà Nóc      B. Phú Mỹ.      C. Thủ Đức      D. Bà Rịa

**Câu 15:** Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay ở ĐBSCL là

- A. đầu tư cho dự án thoát lũ.      B. chủ động sống chung với lũ.  
C. xây dựng hệ thống đê điều.      D. tăng cường công tác dự báo lũ.

**Câu 16:** Nghề nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL phát triển mạnh **không** phải là do

- A. vùng có nhiều đảo, quần đảo.      B. diện tích rừng ngập mặn lớn nhất.  
C. vùng có ngư trường rộng lớn.      D. nguồn thức ăn dồi dào.

**Câu 17:** Điều kiện nào sau đây là thuận lợi nhất trong việc nuôi tôm ở ĐBSCL?

- A. Diện tích mặt nước rộng lớn.      B. Công nghiệp chế biến phát triển.  
C. Người dân có kinh nghiệm.      D. Khí hậu nóng quanh năm.

**Câu 18:** Ý nghĩa lớn nhất của rừng ngập mặn ở ĐBSCL là

- A. du lịch sinh thái.      B. cung cấp gỗ và chất đốt.  
C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất.      D. bảo tồn nguồn gen sinh vật.

**Câu 19:** Ba tỉnh có sản lượng thủy sản lớn nhất vùng ĐBSCL là

- A. Bạc Liêu, Đồng Tháp, Sóc Trăng.      B. Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang.  
C. Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.      D. Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang.

**Câu 20:** Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là

- A. cao su.      B. hồ tiêu.      C. điều.      D. cà phê.

**Câu 21:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở ĐBSCL là gì?

- A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.  
B. Dọc bờ biển có nhiều bãi tôm, bãi cá lớn.  
C. Vùng biển không có bão hoạt động.  
D. Có ngư trường trọng điểm Cà Mau – Kiên Giang.

**Câu 22:** Sản xuất điện là ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ không phải vì lí do nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện.      B. Trữ lượng dầu khí lớn ở thềm lục địa.  
C. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.      D. Sông ngòi có trữ năng thủy điện lớn.  
C. TP Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.      D. Bình Dương và Bình Phước.

**Câu 23:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL?

- A. Bao gồm 13 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
- B. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta.
- C. Tiếp giáp với Biển Đông ở phía Đông Nam và vịnh Thái Lan ở phía Tây Nam.
- D. Tiếp giáp với Cam - pu - chia và Lào ở phía bắc.**

**Câu 24:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình sản xuất thủy sản ở ĐBSCL?

- A. Chiếm hơn 50% sản lượng thủy sản cả nước.
- B. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu.
- C. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm trên cát.**
- D. Sản lượng cá, tôm lớn nhất cả nước.

**Câu 25:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình nuôi tôm ở ĐBSCL?

- A. Diện tích nuôi tôm ngày càng mở rộng.
- B. Chiếm hơn 80% sản lượng tôm nuôi cả nước.
- C. Nguồn thủy sản tự nhiên dồi dào.**
- D. Thị trường nhập khẩu có nhu cầu lớn.

**Câu 26:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là

- A. tốc độ công nghiệp hóa nhanh.**
- B. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.
- C. dân di cư vào thành thị nhiều.
- D. nông nghiệp kém phát triển.

**Câu 27:** Đặc điểm dân cư, xã hội nào sau đây không đúng với Đông Nam Bộ?

- A. Người dân năng động, sáng tạo.
- B. Dân cư đông đúc nhất cả nước.**
- C. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.
- D. Thị trường tiêu dùng rộng lớn.

**Câu 28:** ĐBSCL có số dân đông thứ hai cả nước sau vùng

- A. TD & MN Bắc Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. DHNTB.
- D. ĐBSH.**

## **PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Cho bảng số liệu diện tích lúa của ĐBSCL và cả nước (nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2012
Cả nước	7666	7329	7422	7651
ĐBSCL	3945	3826	3858	4089

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích lúa của ĐBSCL so với cả nước qua các năm.

b. Nhận xét.

----- **HẾT** -----

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)** (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

**Chọn chữ cái trước những đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:**

**Câu 1:** Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL so với ĐBSH là

- A. diện tích đất nông nghiệp lớn.**                      **B. địa hình thấp, bằng phẳng.**  
**C. nguồn nước trên mặt phong phú.**                      **D. khí hậu nóng ẩm quanh năm.**

**Câu 2:** Cơ sở sản xuất xi măng lớn nhất của ĐBSCL phân bố ở địa phương nào sau đây?

- A. Long Xuyên**                      **B. Cần Thơ**                      **C. Sóc Trăng**                      **D. Hà Tiên.**

**Câu 3:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của dân cư, xã hội của ĐBSCL?

- A. Mật bằng dân trí cao hàng đầu cả nước.**  
**B. Có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa.**  
**C. Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào.**  
**D. Ngoài người Kinh còn có người Khơ - me, người Chăm.**

**Câu 4:** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất vùng Đông Nam Bộ?

- A. Trà Nóc**                      **B. Phú Mỹ.**                      **C. Thủ Đức**                      **D. Bà Rịa**

**Câu 5:** Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị kinh tế nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. dầu khí.**                      **B. titan.**                      **C. cát thủy tinh.**                      **D. muối khoáng.**

**Câu 6:** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng ĐBSCL là ngành sản xuất nào đây?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng**                      **B. Chế biến lương thực - thực phẩm**  
**C. Sản xuất hàng tiêu dùng**                      **D. Cơ khí nông nghiệp.**

**Câu 7:** Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở ĐBSCL là

- A. Kiên Giang.**                      **B. Tiền Giang.**                      **C. Đồng Tháp.**                      **D. Cà Mau.**

**Câu 8:** Điều kiện tự nhiên nào sau đây **không** ảnh hưởng tới sản xuất lúa ở ĐBSCL?

- A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.**                      **B. Diện tích đất nông nghiệp lớn.**  
**C. Tài nguyên sinh vật đa dạng.**                      **D. Địa hình thấp và bằng phẳng.**

**Câu 9:** Trung tâm kinh tế lớn nhất của ĐBSCL là

- A. Sóc Trăng.**                      **B. Cần Thơ**                      **C. Cà Mau**                      **D. Long An**

**Câu 10:** Trong cơ cấu GDP của vùng Đông Nam Bộ hiện nay, khu vực kinh tế nào sau đây chiếm tỉ trọng lớn nhất?

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp**                      **B. Dịch vụ.**  
**C. Công nghiệp dầu khí**                      **D. Công nghiệp - xây dựng**

**Câu 11:** Sông nào sau đây không có ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Sông Sài Gòn**                      **B. Sông Ba**                      **C. Sông Đồng Nai**                      **D. Sông Bé**

**Câu 12:** Hai trung tâm công nghiệp chế biến lương thực- thực phẩm lớn nhất ở ĐBSCL là

A. Cần Thơ và Bạc Liêu

**B. Cần Thơ và Cà Mau**

C. Cần Thơ và Long An

D. Cần Thơ và Rạch Giá.

**Câu 13:** Ba trung tâm công nghiệp lớn nhất của Đông Nam Bộ là

A. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

B. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.

**C. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.**

D. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tân An.

**Câu 14:** Đê hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay ở ĐBSCL là

A. đầu tư cho dự án thoát lũ.

**B. chủ động sống chung với lũ.**

C. xây dựng hệ thống đê điều.

D. tăng cường công tác dự báo lũ.

**Câu 15:** Nghề nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL phát triển mạnh **không** phải là do

**A. vùng có nhiều đảo, quần đảo.**

B. diện tích rừng ngập mặn lớn nhất.

C. vùng có ngư trường rộng lớn.

D. nguồn thức ăn dồi dào.

**Câu 16:** Điều kiện nào sau đây là thuận lợi nhất trong việc nuôi tôm ở ĐBSCL?

**A. Diện tích mặt nước rộng lớn.**

B. Công nghiệp chế biến phát triển.

C. Người dân có kinh nghiệm.

D. Khí hậu nóng quanh năm.

**Câu 17:** Ý nghĩa lớn nhất của rừng ngập mặn ở ĐBSCL là

A. du lịch sinh thái.

B. cung cấp gỗ và chất đốt.

**C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất.**

D. bảo tồn nguồn gen sinh vật.

**Câu 18:** Ba tỉnh có sản lượng thủy sản lớn nhất vùng ĐBSCL là

**A. Bạc Liêu, Đồng Tháp, Sóc Trăng.**

B. Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang.

C. Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.

D. Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang.

**Câu 19:** Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là

A. cao su.

B. hồ tiêu.

C. điều.

**D. cà phê.**

**Câu 20:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở ĐBSCL là gì?

A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.

B. Dọc bờ biển có nhiều bãi tôm, bãi cá lớn.

**C. Vùng biển không có bão hoạt động.**

D. Có ngư trường trọng điểm Cà Mau – Kiên Giang.

**Câu 21:** Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ĐBSCL bao gồm

A. gạo, hàng may mặc, thủy sản

B. gạo, xi măng, vật liệu xây dựng

C. gạo, thủy sản đông lạnh, xi măng.

**D. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả**

**Câu 22:** Sản xuất điện là ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ không phải vì lí do nào sau đây?

**A. Cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện.**

B. Trữ lượng dầu khí lớn ở thềm lục địa.

C. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.

D. Sông ngòi có trữ năng thủy điện lớn.

C. TP Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.

D. Bình Dương và Bình Phước.

**Câu 23:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL?

- A. Bao gồm 13 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
- B. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta.
- C. Tiếp giáp với Biển Đông ở phía Đông Nam và vịnh Thái Lan ở phía Tây Nam.
- D. Tiếp giáp với Cam - pu - chia và Lào ở phía bắc.**

**Câu 24:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình sản xuất thủy sản ở ĐBSCL?

- A. Chiếm hơn 50% sản lượng thủy sản cả nước.
- B. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu.
- C. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm trên cát.**
- D. Sản lượng cá, tôm lớn nhất cả nước.

**Câu 25:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình nuôi tôm ở ĐBSCL?

- A. Diện tích nuôi tôm ngày càng mở rộng.
- B. Chiếm hơn 80% sản lượng tôm nuôi cả nước.
- C. Nguồn thủy sản tự nhiên dồi dào.**
- D. Thị trường nhập khẩu có nhu cầu lớn.

**Câu 26:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là

- A. tốc độ công nghiệp hóa nhanh.**
- B. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.
- C. dân di cư vào thành thị nhiều.
- D. nông nghiệp kém phát triển.

**Câu 27:** Đặc điểm dân cư, xã hội nào sau đây không đúng với Đông Nam Bộ?

- A. Người dân năng động, sáng tạo.
- B. Dân cư đông đúc nhất cả nước.**
- C. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.
- D. Thị trường tiêu dùng rộng lớn.

**Câu 28:** ĐBSCL có số dân đông thứ hai cả nước sau vùng

- A. TD & MN Bắc Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. DHNTB.
- D. ĐBSH.**

## **PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Cho bảng số liệu diện tích lúa của ĐBSCL và cả nước (nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2012
Cả nước	7666	7329	7422	7651
ĐBSCL	3945	3826	3858	4089

- a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích lúa của ĐBSCL so với cả nước qua các năm.
- b. Nhận xét.

----- **HẾT** -----

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)** (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

**Chọn chữ cái trước những đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:**

**Câu 1:** Trong cơ cấu GDP của vùng Đông Nam Bộ hiện nay, khu vực kinh tế nào sau đây chiếm tỉ trọng lớn nhất?

- A. Nông – lâm - ngư nghiệp  
B. Dịch vụ.  
C. Công nghiệp dầu khí  
D. Công nghiệp - xây dựng

**Câu 2:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình sản xuất thủy sản ở ĐBSCL?

- A. Chiếm hơn 50% sản lượng thủy sản cả nước.  
B. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu.  
C. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm trên cát.  
D. Sản lượng cá, tôm lớn nhất cả nước.

**Câu 3:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình nuôi tôm ở ĐBSCL?

- A. Diện tích nuôi tôm ngày càng mở rộng.  
B. Chiếm hơn 80% sản lượng tôm nuôi cả nước.  
C. Nguồn thủy sản tự nhiên dồi dào.  
D. Thị trường nhập khẩu có nhu cầu lớn.

**Câu 4:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là

- A. tốc độ công nghiệp hóa nhanh.  
B. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.  
C. dân di cư vào thành thị nhiều.  
D. nông nghiệp kém phát triển.

**Câu 5:** Đặc điểm dân cư, xã hội nào sau đây không đúng với Đông Nam Bộ?

- A. Người dân năng động, sáng tạo.  
B. Dân cư đông đúc nhất cả nước.  
C. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.  
D. Thị trường tiêu dùng rộng lớn.

**Câu 6:** ĐBSCL có số dân đông thứ hai cả nước sau vùng

- A. TD & MN Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ. C. DHNTB. D. ĐBSH.

**Câu 7:** Sông nào sau đây không có ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Sông Sài Gòn B. Sông Ba C. Sông Đồng Nai D. Sông Bé

**Câu 8:** Hai trung tâm công nghiệp chế biến lương thực- thực phẩm lớn nhất ở ĐBSCL là

- A. Cần Thơ và Bạc Liêu  
B. Cần Thơ và Cà Mau  
C. Cần Thơ và Long An  
D. Cần Thơ và Rạch Giá.

**Câu 9:** Ba trung tâm công nghiệp lớn nhất của Đông Nam Bộ là

- A. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.  
B. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.  
C. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.  
D. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tân An.





**Câu 23:** Ba tỉnh có sản lượng thủy sản lớn nhất vùng ĐBSCL là  
**A. Bạc Liêu, Đồng Tháp, Sóc Trăng.**                      **B. Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang.**  
**C. Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.**                      **D. Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang.**

**Câu 24:** Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là  
**A. cao su.**                      **B. hồ tiêu.**                      **C. điều.**                      **D. cà phê.**

**Câu 25:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở ĐBSCL là gì?  
**A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.**  
**B. Dọc bờ biển có nhiều bãi tôm, bãi cá lớn.**  
**C. Vùng biển không có bão hoạt động.**  
**D. Có ngư trường trọng điểm Cà Mau – Kiên Giang.**

**Câu 26:** Sản xuất điện là ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ không phải vì lí do nào sau đây?  
**A. Cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện.**                      **B. Trữ lượng dầu khí lớn ở thềm lục địa.**  
**C. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.**                      **D. Sông ngòi có trữ năng thủy điện lớn.**  
**C. TP Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.**                      **D. Bình Dương và Bình Phước.**

**Câu 27:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL?  
**A. Bao gồm 13 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.**  
**B. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta.**  
**C. Tiếp giáp với Biển Đông ở phía Đông Nam và vịnh Thái Lan ở phía Tây Nam.**  
**D. Tiếp giáp với Cam - pu - chia và Lào ở phía bắc.**

**Câu 28:** Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay ở ĐBSCL là  
**A. đầu tư cho dự án thoát lũ.**                      **B. chủ động sống chung với lũ.**  
**C. xây dựng hệ thống đê điều.**                      **D. tăng cường công tác dự báo lũ.**

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Cho bảng số liệu diện tích lúa của ĐBSCL và cả nước (nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2012
Cả nước	7666	7329	7422	7651
ĐBSCL	3945	3826	3858	4089

- a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích lúa của ĐBSCL so với cả nước qua các năm.
- b. Nhận xét.

----- **HẾT** -----

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Chọn chữ cái trước những đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1: Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là

- A. cao su.                      B. hồ tiêu.                      C. điều.                      D. cà phê.

Câu 2: Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở ĐBSCL là gì?

- A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.  
B. Dọc bờ biển có nhiều bãi tôm, bãi cá lớn.  
C. Vùng biển không có bão hoạt động.  
D. Có ngư trường trọng điểm Cà Mau – Kiên Giang.

Câu 3: Sản xuất điện là ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ không phải vì lí do nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện.                      B. Trữ lượng dầu khí lớn ở thềm lục địa.  
C. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.                      D. Sông ngòi có trữ năng thủy điện lớn.  
C. TP Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.                      D. Bình Dương và Bình Phước.

Câu 4: Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị kinh tế nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. dầu khí.                      B. titan.                      C. cát thủy tinh.                      D. muối khoáng.

Câu 5: Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng ĐBSCL là ngành sản xuất nào đây?

- A. Sản xuất vật liệu xây dựng                      B. Chế biến lương thực - thực phẩm  
C. Sản xuất hàng tiêu dùng                      D. Cơ khí nông nghiệp.

Câu 6: Tỉnh có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất ở ĐBSCL là

- A. Kiên Giang.                      B. Tiền Giang.                      C. Đồng Tháp.                      D. Cà Mau.

Câu 7: Điều kiện tự nhiên nào sau đây **không** ảnh hưởng tới sản xuất lúa ở ĐBSCL?

- A. Khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm.                      B. Diện tích đất nông nghiệp lớn.  
C. Tài nguyên sinh vật đa dạng.                      D. Địa hình thấp và bằng phẳng.

Câu 8: Trung tâm kinh tế lớn nhất của ĐBSCL là

- A. Sóc Trăng.                      B. Cần Thơ                      C. Cà Mau                      D. Long An

Câu 9: Trong cơ cấu GDP của vùng Đông Nam Bộ hiện nay, khu vực kinh tế nào sau đây chiếm tỉ trọng lớn nhất?

- A. Nông – lâm - ngư nghiệp                      B. Dịch vụ.  
C. Công nghiệp dầu khí                      D. Công nghiệp - xây dựng

Câu 10: Sông nào sau đây không có ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Sông Sài Gòn                      B. Sông Ba                      C. Sông Đồng Nai                      D. Sông Bé

Câu 11: Hai trung tâm công nghiệp chế biến lương thực- thực phẩm lớn nhất ở ĐBSCL là

- A. Cần Thơ và Bạc Liêu                      B. Cần Thơ và Cà Mau

C. Cần Thơ và Long An

D. Cần Thơ và Rạch Giá.

**Câu 12:** Ba trung tâm công nghiệp lớn nhất của Đông Nam Bộ là

A. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

B. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.

**C. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.**

D. TP Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tân An.

**Câu 13:** Lợi thế lớn nhất về tự nhiên để sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL so với ĐBSH là

**A. diện tích đất nông nghiệp lớn.**

B. địa hình thấp, bằng phẳng.

C. nguồn nước trên mặt phong phú.

D. khí hậu nóng ẩm quanh năm.

**Câu 14:** Cơ sở sản xuất xi măng lớn nhất của ĐBSCL phân bố ở địa phương nào sau đây?

A. Long Xuyên

B. Cần Thơ

C. Sóc Trăng

**D. Hà Tiên.**

**Câu 15:** Nghề nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL phát triển mạnh **không** phải là do

**A. vùng có nhiều đảo, quần đảo.**

B. diện tích rừng ngập mặn lớn nhất.

C. vùng có ngư trường rộng lớn.

D. nguồn thức ăn dồi dào.

**Câu 16:** Điều kiện nào sau đây là thuận lợi nhất trong việc nuôi tôm ở ĐBSCL?

**A. Diện tích mặt nước rộng lớn.**

B. Công nghiệp chế biến phát triển.

C. Người dân có kinh nghiệm.

D. Khí hậu nóng quanh năm.

**Câu 17:** Ý nghĩa lớn nhất của rừng ngập mặn ở ĐBSCL là

A. du lịch sinh thái.

B. cung cấp gỗ và chất đốt.

**C. chắn sóng, chắn gió, giữ đất.**

D. bảo tồn nguồn gen sinh vật.

**Câu 18:** Ba tỉnh có sản lượng thủy sản lớn nhất vùng ĐBSCL là

**A. Bạc Liêu, Đồng Tháp, Sóc Trăng.**

B. Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang.

C. Kiên Giang, Cà Mau, An Giang.

D. Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang.

**Câu 19:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL?

A. Bao gồm 13 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

B. Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta.

C. Tiếp giáp với Biển Đông ở phía Đông Nam và vịnh Thái Lan ở phía Tây Nam.

**D. Tiếp giáp với Cam - pu - chia và Lào ở phía bắc.**

**Câu 20:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình sản xuất thủy sản ở ĐBSCL?

A. Chiếm hơn 50% sản lượng thủy sản cả nước.

B. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu.

**C. Phát triển mạnh nghề nuôi tôm trên cát.**

D. Sản lượng cá, tôm lớn nhất cả nước.

**Câu 21:** Nhận xét nào sau đây **không đúng** về tình hình nuôi tôm ở ĐBSCL?

A. Diện tích nuôi tôm ngày càng mở rộng.

B. Chiếm hơn 80% sản lượng tôm nuôi cả nước.

**C. Nguồn thủy sản tự nhiên dồi dào.**

D. Thị trường nhập khẩu có nhu cầu lớn.

**Câu 22:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là

- A. tốc độ công nghiệp hóa nhanh.
- B. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.
- C. dân di cư vào thành thị nhiều.
- D. nông nghiệp kém phát triển.

**Câu 23:** Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ĐBSCL bao gồm

- A. gạo, hàng may mặc, thủy sản
- B. gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- C. gạo, thủy sản đông lạnh, xi măng.
- D. gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả

**Câu 24:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của dân cư, xã hội của ĐBSCL?

- A. Mặt bằng dân trí cao hàng đầu cả nước.
- B. Có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa.
- C. Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào.
- D. Ngoài người Kinh còn có người Khơ - me, người Chăm.

**Câu 25:** Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất lớn nhất vùng Đông Nam Bộ?

- A. Trà Nóc
- B. Phú Mỹ.
- C. Thủ Đức
- D. Bà Rịa

**Câu 26:** Đề hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay ở ĐBSCL là

- A. đầu tư cho dự án thoát lũ.
- B. chủ động sống chung với lũ.
- C. xây dựng hệ thống đê điều.
- D. tăng cường công tác dự báo lũ.

**Câu 27:** Đặc điểm dân cư, xã hội nào sau đây không đúng với Đông Nam Bộ?

- A. Người dân năng động, sáng tạo.
- B. Dân cư đông đúc nhất cả nước.
- C. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.
- D. Thị trường tiêu dùng rộng lớn.

**Câu 28:** ĐBSCL có số dân đông thứ hai cả nước sau vùng

- A. TD & MN Bắc Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. DHNTB.
- D. ĐBSH.

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Cho bảng số liệu diện tích lúa của ĐBSCL và cả nước (nghìn ha)

Năm	2000	2005	2008	2012
Cả nước	7666	7329	7422	7651
ĐBSCL	3945	3826	3858	4089

a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích lúa của ĐBSCL so với cả nước qua các năm.

b. Nhận xét.

----- **HẾT** -----

I – TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm): (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	ĐỀ 1	ĐỀ 2	ĐỀ 3	ĐỀ 4
1	A	A	D	D
2	B	D	C	C
3	D	A	C	A
4	C	D	A	A
5	B	A	B	B
6	D	B	D	D
7	B	D	B	C
8	B	C	B	B
9	C	B	C	D
10	A	D	A	B
11	D	B	B	B
12	D	B	D	C
13	A	C	C	A
14	D	B	B	D
15	B	A	A	A
16	A	A	D	A
17	A	C	D	C
18	C	A	A	A
19	A	D	D	D
20	D	C	A	C
21	C	D	A	C
22	A	A	C	A
23	D	D	A	D
24	C	C	D	A
25	C	C	C	D
26	A	A	A	B
27	B	B	D	B
28	D	D	B	D

II. TỰ LUẬN ( 3 điểm):

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1 (1đ)	<p><b><i>Ý nghĩa của việc phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của nông sản, tăng khả năng xuất khẩu, đem lại nguồn thu lớn.</li> <li>- Góp phần sử dụng và bảo quản sản phẩm lâu dài hơn, đa dạng hóa sản phẩm lương thực, thực phẩm.</li> <li>- Giải quyết đầu ra ổn định cho nông sản, tạo điều kiện đẩy mạnh</li> </ul>	1 điểm

	<p>phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa.</p> <p>- Làm cho nền nông nghiệp của vùng tiến dần tới mô hình sản xuất liên kết nông, công nghiệp. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn</p>	
(2đ)	<p><b>* <i>Vẽ biểu đồ đúng, đẹp</i></b>  <b>* <i>Nhận xét</i></b></p> <p>- Diện tích lúa của cả nước giảm nhẹ, diện tích lúa của đồng bằng sông Cửu Long tăng (số liệu)</p> <p>- Diện tích lúa của Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm trên 50% diện tích lúa cả nước</p>	<p><b>1.5 điểm</b>  <b>0.5 điểm</b></p>

**GV BỘ MÔN**

**NT/TTCM DUYỆT**

**BGH DUYỆT**

**Trần Thị Ngoan**

**Hoàng Thu Hiền**

**Đặng Thị Tuyết Nhung**